TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày 15 – 02 – 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp T Đ, xã T Tg, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp N B, xã T P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp T Đ, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà Nguyễn Thị V có vô dùm ông Lê Văn T 01 chưng hụi 500.000 đồng/tháng, có 33 chưng do bà Quang làm đầu thảo, sau khi hốt ông T còn thiếu 17 lần hụi chết với số tiền 8.500.000 đồng. Bà Q yêu cầu ông Thành trả số tiền trên.

Trong quá trình Toà án giải quyết bị đơn ông Lê Văn T trình bày: Trước đây ông có nhờ bà V tham gia chơi dùm 01 chưng hụi do bà Q làm đầu thảo, hụi 500.000 đồng/tháng, có 33 chưng, ông T hốt hụi, sau khi hốt có đóng 01 phần, tiền hụi chết còn thiếu 17 lần bằng 8.500.000 đồng. Sau khi bà V khởi kiện ông thì

không có đóng, sau đó ông trả số tiền 6.000.000 đồng cho bà V. Ông T xác định tiền hụi thiếu bà Q đã thanh toán xong do bà V nhận, nên ông T không đồng ý trả số tiền trên cho bà Q.

Trong quá trình Toà án giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: Trước đây bà V có khởi kiện ông T về việc thiếu tiền nhân công làm hồ 3.000.000 đồng và tiền hụi do bà tham gia chơi dùm cho ông Thành (do bà Q đầu thảo), ông T tham gia 02 chưng hụi 500.000 đồng/tháng, hụi có 33 chưng, đến lần khui thứ 4 thì ông T hốt và không đóng hụi chết, còn chưng hụi sống ông T cũng không đóng. Sau đó, bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, ông T đồng ý trả cho tôi tiền nhân công làm hồ 3.000.000 đồng, tiền hụi sống và chết là 8.912.000 đồng, ông T có trách nhiệm trả cho bà Q (đầu thảo) từ lần 17 cho đến khi mãn hụi là 17 lần x 500.000 đồng = 8.500.000 đồng. Bà yêu cầu thi hành án đối với số tiền theo Quyết định công nhận sự thoả thuận số 199/2019/QĐST-DS ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ D thì ông T có trả được 6.000.000 đồng. Đối với số tiền hụi ông T thừa nhận thiếu bà Q thì có trách nhiệm trả cho bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T trả tiền hụi đây là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị Q và Nguyễn Thị V có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q thấy rằng: Giao dịch dân sự giữa bà V, ông T đối với bà Q là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, thực tế ông T thừa nhận có nhờ bà V tham gia chơi hụi dùm do bà Q làm đầu thảo và cũng thừa nhận còn thiếu 17 lần chưa đóng bằng 8.500.000 đồng. Tuy nhiên, ông T cho rằng đã trả số tiền trên cho bà Vệ nhận, bà V và bà Q không thừa nhận lời trình bày của ông T.

Hội đồng xét xử thấy rằng, năm 2019 bà Vệ khởi kiện ông T về việc tranh chấp tiền hụi (là dây hụi bà Q đang khởi kiện ông T), tại biên bản hoà giải thành của Toà án nhân dân huyện Đ D năm 2019 thể hiện ông T thừa nhận có thiếu bà V số tiền hụi 8.912.000 đồng, đó là số tiền sau khi bà V tham gia chơi hụi dùm cho ông T, ông T đã hốt nhưng không đóng, nên bà V đóng thay cho ông T, cũng trong biên bản hoà giải thành và Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 199/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, ông T thừa nhận từ lần thứ 17 cho đến khi mãn hụi, ông T có trách nhiệm trả cho bà Q, không còn liên quan đến bà V.

Mặt khác, tại Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số 29/QĐ – CCTHADS ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D thể hiện, ông T có nộp số tiền 6.000.000 đồng theo Quyết định số 199/2019/DS –ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ D, như vậy là ông T có trả một phần tiền hụi cho bà V khởi kiện và được Tòa án công nhận, còn số tiền hụi ông T thừa nhận có trách nhiệm đối với bà Q thì ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh là ông T đã trả cho bà V nhận. Từ những phân tích trên, xét thấy lời trình bày của ông T cho rằng đã trả số tiền hụi 8.500.000 đồng của bà Q do bà V nhận là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q, buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hụi là 8.500.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

1. Buộc ông Lê Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền hụi 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0012241 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Lê Văn T phải chịu 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến